

Bản án số: 19/2020/HSST.  
Ngày: 09/7/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Văn Thức**

Ông **Bùi Thanh Nông**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:* Ông – **Bùi Tất Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 21/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020//HSST- QĐ, ngày 5 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo sau:

**1. HOÀNG VĂN ANH Đ;** Tên gọi khác: Không ; Giới Th: Nam. Sinh ngày: 28 tháng 11 năm 1998; Nơi cư trú: Đội 6, thôn VY, ĐY, QO, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn S; Sinh năm: 1958; Con bà: Đỗ Thị V; Sinh năm: 1961; Hiện điều trú tại: Đội 6, thôn VY, ĐY, QO, HN; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ con: Chưa.

Tiền án; Không.

Tiền sự: Có 01(một), Ngày 29/01/2019 bị Công an huyện Kim Bôi – Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác ( quyết định số 80 ngày 29/01/2019).

Nhân thân: Ngày 21/9/2017 bị Công an huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi ném chất bẩn vào nhà người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình.

**2. PHẠM VĂN Đ;** Tên gọi khác: Không; Giới Th: Nam. Sinh ngày: 08 tháng 8 năm 1994; Nơi cư trú: Khu TN, thị trấn B, KB, HB ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn G; Sinh năm: 1957; Con bà: Ngô Thị H; Sinh năm: 1960.

Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai. Vợ: Bùi Thị L, sinh năm: 1997; Con: Có một con trai là Phạm Văn Đ; Sinh năm: 2016. Điều trú tại: khu TN, thị trấn B, KB, HB.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 03/7/2012 Bị Công an huyện Kim Bôi xử lý hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Ngày 11/11/2014, bị Công an huyện Kim Bôi xử lý hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình.

**3. QUÁCH MINH G;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/02/1986; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nơi cư trú: khu S, thị trấn B, KB, HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quách Minh Đ; Sinh năm: 1953; Con bà: Bùi Thị Kh; Sinh năm: 1956; Gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc A; Sinh năm: 1986; Con: Có 02 (Hai) con, Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Điều trú tại: khu S, thị trấn B, KB, HB.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 23/12/2010 Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hòa Bình xử phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình.

**4. ĐỖ PHẠM ANH T;** Tên gọi khác: Không ; Giới Th: Nam. Sinh ngày: 26 tháng 8 năm 1983; Nơi cư trú: khu TB, thị trấn B, KB, HB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn N; Sinh năm: 1940; Con bà: Phạm Thị M; Sinh năm: 1952; Hiện điều trú tại: khu TB, thị trấn B, KB, HB; Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Bùi Ngọc A; Sinh năm: 1992 (đã ly hôn). Con: Có 03 (Ba) con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 10/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi – Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (chưa thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn T; Trú tại: xóm Đồi 1, xã KB, huyện KB, Hòa Bình.  
Vắng mặt.

2. Anh Quách T A; Trú tại: xóm Ch, xã KB, huyện KB, Hòa Bình. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Thanh H;Trú tại: xóm GK, KB, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
4. Chị Bùi Thị L;Trú tại: khu TN, thị trấn B, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
5. Anh Phạm Văn Đ; Trú tại: khu TN, thị trấn B, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
6. Chị Nguyễn Thị Ngọc A; Trú tại: xóm S, thị trấn B, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
7. Bà Phạm Thị M;Trú tại: khu TB, thị trấn B, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
8. Anh Quách Văn M;Trú tại: xóm MĐ, thị trấn B, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
9. Anh Quách Anh D; Trú tại: xóm Ch, xã KB, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
10. Chị Quách Thị V; Trú tại: xóm Ch, xã KB, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.
11. Ông Phạm Văn G;Trú tại: khu TN, thị trấn B, huyện KB, Hòa Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/9/2019, tại xóm Đồi 1, xã KB, huyện K B, tỉnh Hòa Bình, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, đi làm nhiệm vụ phát hiện một xe mô tô Biển kiểm soát 28B1 – 04425 đi hướng thị trấn Bo -> Kim Tiến, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác kiểm tra đối tượng và phát hiện tại túi quần bên trái đang mặc của Hoàng Văn Anh Đ, có 01 gói nhỏ bằng ni lông chứa tinh thể màu trắng dạng đá nghi là ma túy, Đ1 khai nhận là ma túy do Phạm Văn Đ vừa đưa ở quán khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, Kim Bôi, để đem bán cho anh Nguyễn Văn T.

Tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn Đ , Đỗ Phạm Anh T, Quách Minh G, đang ở tại quán khu ĐK, thị trấn B, KB, Hòa Bình và phát hiện thu giữ được 02 gói, 01 gói ni lông nghi chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng và 01(một) gói ni lông chứa 30 (ba mươi) viên nén màu hồng nghi là ma túy tại vị trí giường ngủ ở gian trong của quán; Thu giữ 09 (chín) đoạn ống nhựa nhỏ bịt kín hai đầu bên trong đều chứa dạng tinh thể màu trắng nghi chứa ma túy tại vị trí hộp nhựa đặt trên kết sắt ở gian ngoài; Thu giữ được 01(một) gói ni lông chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng nghi chứa ma túy bên trong bao thuốc lá đặt trong ống lọc gió xe ô tô để dưới sàn nhà cuối giường ngủ gian trong, 01 chiếc cân tiểu ly điện tử, thu giữ của Phạm Văn Đ tổng số tiền 67.440.000đ, thu giữ của Quách Minh G số tiền 3.455.000đ, thu giữ của Đỗ Phạm Anh T số tiền 130.000đ và nhiều đồ vật tài liệu liên quan khác.

- Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 06/9/2019 và tại Kết luận G định số: 231/KLGD-CAT-PC09, ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận.

***“Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Hoàng Văn Đ gửi G định có khối lượng 0,14g (không phải mười bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine”.***

- Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 06/9/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, trong 03(Ba) phong bì thu ở quán Phạm Văn Đ tại khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình xác định 01 có khối lượng 5,93g (Năm phẩy chín mươi ba gam); 02 có khối lượng 4,03g (Bốn phẩy không ba gam) và 30 viên nén màu hồng có khối lượng 2,97g (hai phẩy chín mươi bảy gam); 03 có 09 (chín) ống có tổng khối lượng 1,22g (một phẩy hai hai gam).

- Tại Kết luận G định số 232/KLGD-CAT-PC09, ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận.

***“Các mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong Số 01, Số 02, Số 03 và mẫu chất dạng viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong số 02 gửi G định có tổng khối lượng 14,15g (mười bốn phẩy mười lăm gam), là ma túy, loại Methamphetamine”.***

*Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Qua quá trình điều tra khai thác làm rõ như sau:

Phạm Văn Đ, Đỗ Phạm Anh T và Quách Minh G chơi với nhau từ lâu thường hay ăn cơm uống rượu và sử dụng chất ma túy ở quán nhà Đ tại khu Đoàn Kết, thị trấn Bo trưa ngày 03/9/2019, Đ điều khiển xe mô nhai hiệu HONDA ZX, biển kiểm soát 28F9 – 8888 đi từ quán lên thành phố Hòa Bình, gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ, đã mua được 01(một) túi ni lông chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng ma túy với số tiền 3.500.000đ rồi mang về quán, tại đây Đ đã dùng dao lam cắt chia nhỏ ma túy, dùng cân tiểu ly điện tử để cân ma túy, dùng kéo cắt ống hút nhựa thành nhiều đoạn nhỏ rồi cho ma túy dạng tinh thể màu trắng trong số vừa mua được vào 09 (chín) đoạn ống hút nhựa rồi dùng bật lửa đốt dán kín hai đầu ống nhựa lại và cất giấu vào hộp nhựa màu đen đặt lên bên trên kết sắt ở gian ngoài của quán, số ma túy còn lại để trong túi ni lông cho vào bên trong bao thuốc lá nhai hiệu WHITE HORSE và cất giấu bên trong ống lọc gió xe ô tô hình trụ đặt dưới sàn nhà, cuối giường ngủ ở gian trong mục đích để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu mua để kiếm lời. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 04/9/2019 khi Quách Minh G đến quán thì Đ lấy một ít ma túy trong gói để trong ống lọc gió xe ô tô ra rồi sử dụng cùng với G bằng hình thức đốt hút qua bộ dụng cụ tự chế, một lúc sau thì có Nguyễn Văn T Sn: 1993, trú tại: xóm Đồi 1, xã Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình, đến quán và hỏi Đ có ma túy bán không thì Đ lấy một ít ma túy trong gói ma túy trên rồi gói lại đưa cho G bán cho T với giá 300.000đ, sau khi bán xong ma túy thì G đưa tiền lại cho Đ, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì T lại gọi điện cho Đ hỏi mua ma túy, Đ lấy một ít ma túy trong túi ni lông trên gói lại rồi đưa cho G mang đi vào nhà T bán với giá 300.000đ, G cầm tiền về đưa lại cho Đ, Đ đưa lại cho G 100.000đ. Buổi chiều cùng ngày khi ở quán Phạm Văn Đ có Đỗ Phạm Anh T cùng Quách Minh G, T nói mỗi người góp số tiền 1.000.000đ để mua

ma túy cho việc sử dụng và bán thì Đ, G đều đồng ý, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Đ đã đưa số tiền 1.000.000đ cho T, sau khi nhận được tiền, T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 28F9- 8888 đi lên khu vực đầu cầu cứng thuộc phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình, tại đây T đã mua được 01(một) túi ma túy tinh thể màu trắng và 01(một) túi ma túy dạng viên nén màu hồng ma túy của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 3.000.000đ, sau đó T đem về nhà mình cất giấu số ma túy, chiều ngày 05/9/2019, T gặp và cho Hoàng Văn Anh Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 28B1 – 04425, tại quán nước ở khu Thái Bình – Thị trấn Bo – Kim Bôi – Hòa Bình, đến 22 giờ đêm cùng ngày T gặp G và G đã đưa số tiền 1.000.000đ cho T để góp tiền mua ma túy như đã thỏa thuận, T cầm tiền đã chi tiêu hết. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 06/9/2019, T đã lấy số ma túy đã mua rồi điều khiển xe đạp điện mang theo ma túy đi đến quán của Phạm Văn Đ, khi đi vào quán gặp Đ và G thì T lấy ma túy ra đặt xuống giường ở gian trong và nói với Đ và G đây là số ma túy góp tiền chung mua được, Đ mở túi ni lông chứa ma túy dạng viên nén màu hồng trong số ma túy mà T vừa mang đến lấy ra 02 (hai) viên ma túy rồi cho vào bộ dụng cụ tự chế đặt trên giường rồi cùng T, G sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì Quách T A, Sn: 2000, trú tại: xóm Cháo, Kim Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình, đi cùng Bùi Thanh H Sn: 2002, trú tại: xóm Gò Khánh, Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình, đến quán đứng ở gian ngoài hỏi mua ma túy thì Đ bảo G bán cho T Anh, G liền lấy một ít ma túy dạng tinh thể màu trắng trong số ma túy mà T vừa mang đến đặt ở giường, gói lại bằng ni lông rồi đi ra gian ngoài bán cho T Anh với giá 300.000đ, G đặt số tiền bán ma túy được xuống mặt bàn ở gian ngoài, sau đó Đ đã đi ra cầm số tiền này đưa cho T và G đi mua đồ sửa cửa quán, T cầm tiền rồi cùng G đi mua đồ sửa cửa, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có Hoàng Văn Anh Đ đi đến quán hỏi Đỗ Phạm Anh T để trả xe thì không gặp T nên Đ1 ngồi ở gian ngoài đợi, khi Đ1 đang ngồi thì thấy chuông điện thoại trên bàn ngay cạnh Đ1 đang ngồi rung có cuộc gọi đến nên đã bấm nghe điện thoại và biết là Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy với giá 300.000đ, nhưng không có xe đi ra quán, sau khi Đ1 nói lại với Đ thì Đ đã lấy một ít ma túy dạng tinh thể màu trắng ở sẵn trên giường rồi dùng ni lông gói lại thành 01 gói nhỏ rồi đưa cho Đ1 mang đi bán cho T thì bị bắt quả tang.

### **Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

Các vật chứng có đủ cơ sở chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi bảo quản trong quá trình giải quyết vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt ghi “MẪU G ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo Kết luận giám định: 231 ngày 11 tháng 9 năm 2019; tên đối tượng: Hoàng Văn Anh Đ; mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Là mẫu vật sau G định.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt ghi “MẪU G ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo Kết luận giám định: 232 ngày 03 tháng 12 năm 2019; tên đối tượng: Phạm Văn Đ; mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Là mẫu vật sau G định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, Số khung: RLHHC1208BY 448262; Số máy: C12E3248286, có gắn Biển kiểm soát: 28B1 – 044.25, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng và 01(một) đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát: 28B1 – 04425, tên Quách Thị V Sn: 1978, trú tại: xóm Cháo, Kim Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là xe của Phạm Văn Đ đã mua lại, ngày 06/9/2019 Hoàng Văn Anh Đ đã điều khiển chiếc xe mô tô trên để mang ma túy đi bán.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA ZX màu xanh - đen, Số khung: RLHHC9005Y536968; Số máy: Không rõ (đã bị đục hỏng), có gắn Biển kiểm soát: 28F9 – 8888, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô trên là xe mà Đ đã đưa tiền cho Quách Minh G nhờ G đi mua lại được của anh Quách Văn M Sn: 1986, trú tại: xóm Mờ Đá, Hạ Bì – Kim Bôi – Hòa Bình với giá 5.000.000đ vào tháng 6/2016. Sau đó Đ đã đặt mua biển số 28F9 - 8888 trên mạng rồi gắn vào xe, là xe mà Phạm Văn Đ và Đỗ Phạm Anh T đã điều khiển đi mua ma túy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s, màu đỏ, chứa 01 thẻ sim số 0961.646.121, đã qua sử dụng, là điện thoại của Phạm Văn Đ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen, chứa 01 thẻ sim số 0971.111.533, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, chứa 01 thẻ sim số 0977.187.131, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, là điện thoại của Đỗ Phạm Anh T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – trắng, chứa 02 thẻ sim số 0328.122.961 và 0342.763.055, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu trắng – đen, chứa 01 thẻ sim số: 0862.893.663, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn Anh Đ.

- 01 (một) chiếc cân tiểu ly điện tử, màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá; 01 (một) chiếc kéo nhỏ kim loại màu trắng, 01 (một) chiếc dao lam quân bằng dính màu đen một nửa, 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOURSE, 02 (hai) chiếc bật lửa gas màu đỏ, 09 túi ni lông nhỏ màu trắng bên trong không chứa đồ vật gì. Là các dụng cụ mà Đ dùng để cân, cắt, chia nhỏ, đóng gói, đựng ma túy, sử dụng ma túy.

- Số tiền 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), tiền Việt Nam đang lưu hành, thu tại túi quần trước Phạm Văn Đ đang mặc. Quá trình điều tra đã xác định trong số tiền trên thì có 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) là tiền do bán ma túy mà có được và 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền Phạm Văn Đ đi làm mà có được.(hiện đang ở Kho Bạc Kim Bôi).

- Số tiền 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng). Thu của Đỗ Phạm Anh T. Quá trình điều tra đã xác định số tiền trên là tiền do Phạm Văn Đ bán ma túy có được sau đó Đ đưa cho Đỗ Phạm Anh T đi mua đồ sửa cửa quán và còn thừa lại.(hiện đang ở Kho Bạc Kim Bôi).

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp số vật chứng thu giữ không liên quan đến vụ án, gồm:

- 01(một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu vàng, số khung: BK326AMH00223, số máy: Z6301763, Biển kiểm soát: 29A – 71327, xe đã qua sử dụng và số tiền 30.800.000đ (ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng), tiền Việt Nam đang lưu hành. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe ô tô trên là xe của anh Phạm Anh Đ Sn: 1990, trú tại: khu Thống Nhất, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình là anh trai của Phạm Văn Đ, Chiếc xe ô tô trên anh Phạm Anh Đ đã mua lại của anh Vũ Hoàng Đạt, trú tại: P312 CT3A Đô thị Văn Quán thuộc Yên Phúc, Phúc La, Hà Đ, Hà Nội với giá 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) vào tháng 6/2019, có giấy tờ mua bán xe và đăng ký xe đầy đủ. Số tiền 30.800.000đ (ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng) trên là tiền của anh trai Phạm Văn Đ là Phạm Anh Đ đã đưa cho Phạm Văn Đ vào đêm ngày 05/9/2019 cùng chiếc xe ô tô Biển soát 29A – 71327 để nhờ Đ mang chiếc xe ô tô trên đi sửa nhưng Phạm Văn Đ chưa kịp mang đi sửa thì đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ. Việc Đ mua bán trái phép chất ma túy anh Phạm Anh Đ1 hoàn toàn không hay biết gì, nay anh Phạm Anh Đức có đơn xin lại số tiền 30.800.000đ (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng) và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu vàng, Biển kiểm soát: 29A – 71327 trên. Xét thấy việc trả lại chiếc xe ô tô và số tiền trên không ảnh hưởng đến việc điều tra, xử lý vụ án, Căn cứ các điều 36 và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Anh Đ.

- 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, màu trắng – đen, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là xe mà Đỗ Phạm Anh T đã điều khiển đi đến quán của Phạm Văn Đ vào ngày 06/9/2019. Chiếc xe trên là xe của bà Phạm Thị M Sn: 1952, trú tại: khu Thái Bình, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình là mẹ đẻ của Đỗ Phạm Anh T. Bà Phạm Thị M đã mua chiếc xe đạp điện trên từ năm 2017 để làm phương tiện đi lại, vào buổi sáng ngày 06/9/2019 Đỗ Phạm Anh T đã mượn chiếc xe đạp điện trên của bà Phạm Thị M, khi mượn T chỉ nói là đi việc nên bà Phạm Thị M hoàn toàn không biết. Việc T tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Nay bà Phạm Thị M có đơn muốn xin lại chiếc xe đạp điện trên để làm phương tiện đi lại. Xét thấy việc trả lại chiếc xe đạp điện trên không ảnh hưởng đến việc điều tra, xử lý vụ án, Căn cứ các điều 36 và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), tiền Việt Nam đang lưu hành. Thu tại túi quần để trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Phạm Văn Đ và vợ khi khám xét tại khu Thống Nhất, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình. Quá trình điều tra đã xác định số tiền trên là tài sản chung của Phạm Văn Đ và vợ là Bùi Thị L Sn: 1997, trú tại: khu Thống Nhất, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình do làm ăn tích góp lại mà có được. Nay chị Bùi Thị L có đơn xin lại số tiền trên để trang trải cuộc sống gia đình và nuôi con nhỏ. Xét thấy việc trả lại số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) trên không ảnh hưởng đến việc điều tra, xử lý vụ án, Căn cứ các điều 36 và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị Liên là có căn cứ.

- Số tiền 3.455.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Thu tại túi quần Quách Minh G đang mặc. Quá trình điều tra đã xác định trong số tiền trên có 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là tiền của chị Nguyễn Thị Ngọc A Sn: 1986, trú tại: xóm Sào – Hạ Bì – Kim Bôi – Hòa Bình là vợ của Quách Minh Giám, vào đêm

ngày 05/9/2019 chị Ái đã đưa số tiền trên cho Quách Minh G để đến ngày hôm sau G mang đi đóng tiền học cho con trai, nhưng G chưa kịp mang đi đóng thì bị Cơ quan điều tra bắt và tạm giữ số tiền trên. Còn số tiền 455.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền của Quách Minh G do đi làm mà có được. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn muốn xin lại số tiền. Xét thấy việc trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên cho chủ sở hữu hợp pháp cùng số tiền 455.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền của Quách Minh G cho đại diện gia đình là chị Nguyễn Thị Ngọc A không ảnh hưởng đến việc điều tra, xử lý vụ án, Căn cứ các điều 36 và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình là chị Nguyễn Thị Ngọc A.

**- Đối với những đối tượng khác có liên quan:**

Đối với những người đàn ông lạ mặt đã trực tiếp bán ma túy cho Phạm Văn Đ vào tháng 8/2019 và vào ngày 03/9/2019 và người đàn ông lạ mặt đã trực tiếp bán ma túy cho Đỗ Phạm Anh T vào ngày 04/9/2019 tại thành phố Hòa Bình, quá trình điều tra không xác định được những người này cụ thể là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T, trú tại: xóm Đồi 1, Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình là người đã hỏi mua ma túy của Phạm Văn Đ tất cả 03 (ba) lần, trong đó 02 (hai) lần đã mua được còn 01 (một) lần chưa mua được, số ma túy mua được T đều đã sử dụng hết cho bản thân và Quách T A Sn: 2000, trú tại: xóm Cháo, Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình là người đã hỏi và mua được ma túy của Phạm Văn Đ 01 (một) lần và trong lần mua ma túy trên thì Bùi Thanh H sinh năm: 2002, trú tại: xóm Gò Khánh, Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình đi cùng, biết và nhìn thấy việc T Anh mua ma túy tại quán của Phạm Văn Đ, sau khi mua xong thì T Anh cùng Hiếu sử dụng hết. Xét thấy hành vi trên của Nguyễn Văn T, Quách T A, Bùi Thanh H chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị xử lý bằng hình thức chuyển tài liệu đến Chính quyền địa phương để lập hồ sơ quản lý, giáo dục tại xã, thị trấn đối với Nguyễn Văn T và Quách T A, còn đối với Bùi Thanh H tại thời điểm sử dụng ma túy chưa đủ 18 tuổi nên thông báo đến chính quyền địa phương và gia đình để phối hợp, giáo dục và quản lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi, Phạm Văn Đ, Quách Minh G, Hoàng Văn Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, còn Đỗ Phạm Anh T ban đầu đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của các bị cáo khác nhưng sau thay đổi lời khai không thừa nhận.

Cáo trạng số 10/CT – VKS ngày 25/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Quách Minh G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đối với Đỗ Phạm Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đối với bị cáo Hoàng Văn Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.



Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xét Th chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Anh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Hoàng Văn Anh Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c và i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Phạm Văn Đ từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c và i khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Quách Minh G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Quách Minh G từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Phạm Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Đỗ Phạm Anh T từ 7 năm đến 8 năm tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Quách Minh G, Đỗ Phạm Anh T theo quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy tang vật là chất ma túy, tịch thu xung công quỹ nhà nước 02 xe mô tô: BKS 28B1 – 04425 (cùng đăng ký xe); xe mô tô mang BKS 28F9 – 8888 (xe do Hoàng Văn Anh Đ, Phạm Văn Đ sử dụng đi mua bán ma túy. Xe được xác định là của Phạm Văn Đ; tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 110i; tịch thu tiêu hủy vật chứng là dụng cụ tự chế sử dụng ma túy và một số vật chứng không còn giá trị sử dụng, trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, trả lại bị cáo Đỗ Phạm Anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định pháp luật. Tịch thu số tiền 600.000 đồng nằm trong số tiền 1.640.000 đồng thu của Phạm Văn Đ và 130.000 đồng thu của Đỗ Phạm Anh T là vật chứng của vụ án do phạm tội mà có, trả lại Phạm Văn Đ 1.040.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo:

- Các bị cáo Hoàng Văn Anh Đ, Phạm Văn Đ, Quách Minh G, Đỗ Phạm Anh T: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giá nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị tuyên phạt các bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2019 Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình phát hiện Hoàng Văn Anh Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 28B1 – 04425 đi hướng Thị trấn Bo -> Kim Tiến, kiểm tra và phát hiện tại túi quần bên trái đang mặc của Hoàng Văn Anh Đ, có 01(một) gói ma túy dạng đá do Phạm Văn Đưa để đem bán cho Nguyễn Văn T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi đang ở tại quán khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình của Phạm Văn Đ phát hiện thu giữ được 02 (hai) gói, 01(một) gói ni lông chứa ma túy dạng đá và 01(một) gói ni lông chứa 30 (ba mươi) viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp tại vị trí giường ngủ ở gian trong của quán; Thu giữ 09 (chín) đoạn ống nhựa nhỏ bịt kín hai đầu bên trong đều chứa ma túy dạng đá tại vị trí hộp nhựa đặt trên kết sắt ở gian ngoài; Thu giữ được 01(một) gói ni lông chứa ma túy dạng đá bên trong bao thuốc lá đặt trong ống lọc gió xe ô tô để dưới sàn nhà cuối giường ngủ gian trong. Ngoài ra còn thu giữ tiền và một số vật chứng khác.

Qua quá trình điều tra khai thác làm rõ như sau:

Trưa ngày 03/9/2019, Đ đi từ quán lên thành phố Hòa Bình mua được 01 túi ni lông chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng ma túy với số tiền 3.500.000đ của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Bị cáo mang về quán, chia nhỏ số ma túy vừa mua được vào 09 đoạn ống hút nhựa và cất giấu vào hộp nhựa màu đen đặt lên bên trên kết sắt ở gian ngoài của quán, số ma túy còn lại để trong túi ni lông cho vào bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE và cất giấu bên trong ống lọc gió xe ô tô hình trụ đặt dưới sàn nhà, cuối giường ngủ ở gian trong mục đích để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu mua để kiếm lời.

Sáng ngày 04/9/2019 tại quán của Phạm Văn Đ. Đ và G đã 2 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T Sn: 1993, trú tại: xóm Đồi 1, Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình. Lần 1 T đến quán hỏi mua ma túy, Đ lấy một ít ma túy trong gói ma túy trên rồi gói lại đưa cho G bán cho T với giá 300.000đ, G đưa tiền lại cho Đ; lần 2 khoảng 10 giờ cùng ngày thì T lại gọi điện cho Đ hỏi mua ma túy, Đ lấy một ít ma túy trong túi ni lông trên gói lại rồi đưa cho G mang đi vào nhà T bán với giá 300.000đ, G cầm tiền về đưa lại cho Đ, Đ đưa lại cho G 100.000đ.

Buổi chiều cùng ngày 04/9/2019 tại quán của Đ có: Đ, T cùng G. T nói mỗi người góp 1.000.000đ để mua ma túy về sử dụng và bán thì Đ, G đồng ý, khoảng 18 giờ cùng ngày Đ đưa số tiền 1.000.000đ cho T, T đi lên khu vực đầu cầu cứng thuộc phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình mua được 01 túi ma túy tinh thể màu trắng dạng đá và 01 túi ma túy dạng viên nén màu hồng ma túy của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 3.000.000đ, đem về nhà mình cất giấu, chiều ngày 05/9/2019, T gặp và cho Hoàng Văn Anh Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 28B1 – 04425, tại quán nước ở khu Thái Bình, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình, đến 22 giờ đêm cùng ngày G đưa số tiền 1.000.000đ cho T để góp tiền mua ma túy như đã thỏa thuận. Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/9/2019, T mang số ma túy đã mua đến quán của Phạm Văn Đ, Đ mở túi ni lông chứa ma túy dạng viên nén màu hồng trong số ma túy mà T vừa mang đến lấy ra 02 viên ma túy rồi cho vào bộ dụng cụ tự chế đặt trên giường rồi cùng T, G sử dụng bằng hình thức hút. Khoảng 09 giờ cùng ngày Quách T A, đi cùng Bùi Thanh H đến quán đứng ở gian ngoài hỏi mua ma túy, Đ bảo G bán cho T Anh một gói ma túy dạng tinh thể màu trắng trong số ma túy mà T vừa mang đến với giá 300.000đ, sau đó Đ đã đưa số tiền này cho T và G đi mua đồ sửa cửa quán. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì Hoàng Văn Anh Đ đi đến quán để trả xe cho Đỗ Phạm Anh T nhưng không gặp T nên Đ1 ngồi ở gian ngoài đợi, khi Đ1 đang ngồi thì thấy chuông điện thoại trên bàn ngay cạnh Đ1 có cuộc gọi đến nên Đ1 nghe điện thoại và biết là Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy với giá 300.000đ, nhưng không có xe đi ra quán, sau khi Đ1 nói lại với Đ thì Đ đã lấy một ít ma túy dạng tinh thể màu trắng ở sẵn trên giường rồi dùng ni lông gói lại thành 01 gói nhỏ rồi đưa cho Đ1 mang đi bán cho T thì bị bắt quả tang.

- Tại Kết luận G định: ***Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Hoàng Văn Anh Đ gửi G định có khối lượng 0,14g (không phải mười bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine***”.

- Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 06/9/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, trong 03(Ba) phong bì thu ở quán Phạm Văn Đ tại khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình, xác định 01 có khối lượng 5,93g (năm phẩy chín mươi ba gam); 02 có khối lượng 4,03g (Bốn phẩy không ba gam) và 30 viên nén màu hồng có khối lượng 2,97g (hai phẩy chín mươi bảy gam); 03 có 09(chín) ống có tổng khối lượng 1,22g (một phẩy hai hai gam).

- Tại Kết luận G định số 232/KLGD-CAT-PC09, ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận.

***“Các mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong Số 01, Số 02, Số 03 và mẫu chất dạng viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong số 02 gửi G định có tổng khối lượng 14,15g (mười bốn phẩy mười lăm gam), là ma túy, loại Methamphetamine”.***

*Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn Đ, Quách Minh G và Hoàng Văn Anh Đ, lời khai của Đỗ Phạm Anh T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Đ, kết luận G định, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay.

Xét hành vi của bị cáo Đ cùng các bị cáo G, T sử dụng chất ma túy tại quán do bị cáo Đ quản lý. Kết quả trả hồ sơ điều tra bổ sung thể hiện các bị cáo có lần sử dụng ma túy tại quán nhưng không nhớ cụ thể, không làm rõ được các lần sử dụng, tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận không nhớ thời gian cụ thể do đó chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Đ phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điều 256 Bộ luật hình sự.

Qua thẩm vấn công khai có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Phạm Văn Đ, Quách Minh G theo quy định tại điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Đỗ Phạm Anh T theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Hoàng Văn Anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Xét Th chất, mức độ và hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là trái pháp luật nhưng do háms lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Cá thể hóa hình phạt trong vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo Đ là người chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo G, T, Đ1 là người thực hành với vai trò khác nhau.

- Đối với bị cáo Đ: Bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ tại quán của mình và số ma túy bị cáo đưa cho Đ1 đem bán tổng trọng lượng là 14,29 gam ma túy, bị cáo cùng với Quách Minh G, Hoàng Văn Anh Đ đã bán ma túy cho các đối tượng Nguyễn Văn T, Quách T A, Bùi Thanh H nhiều lần. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, gia đình bị cáo có ông bà nội, ông

ngoại, chú ruột là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Quách Minh G: Bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo biết việc bị cáo Đ có cất giấu ma túy tại quán và giúp Đ bán cho nhiều đối tượng, nhiều lần, bị cáo cùng góp tiền mua ma túy chung cùng với các bị cáo T, Đ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy bị thu giữ tại quán của Phạm Văn Đà 14,15 gam. Do đó bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò cao thứ hai trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hòa Bình xử phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã được xóa án tích. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự mà hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Đỗ Phạm Anh T. Trong vụ án này bị cáo là người đề xuất góp tiền đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo là người cầm tiền đi lên thành phố Hòa Bình mua ma túy của một người không quen biết, sau đó đem về cất giấu trong tủ tại gia đình mình, sáng hôm sau đem đến quán nhà Phạm Văn Đổ ra cùng sử dụng và bị bắt thu giữ. Kết quả điều tra chỉ có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy các bị cáo góp tiền mua chung bị thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Phạm Văn Đ. Không đủ chứng cứ chứng minh bị cáo có biết ngoài số ma túy bị cáo mua về Đ có cất giấu và bán ma túy trong quán và bán cho ai trước đó. Do đó bị cáo chịu trách nhiệm với vai trò thứ 3 trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 10/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi – Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. (Chưa thi hành song hình phạt bổ sung là phạt tiền). Quá trình điều tra ban đầu bị cáo thành khẩn khai báo, lời khai ban đầu của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với các chứng cứ được thu thập khách quan đúng quy định pháp luật, sau đó bị cáo thay đổi lời khai chối tội, lời khai thay đổi của bị cáo là không phù hợp với các chứng cứ khác và không có chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét có thể cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Những tình tiết giảm nhẹ này Hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 BLHS.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Anh Đ. Bị cáo do nghiện chất ma túy nên có qua lại, quen biết với các bị cáo Đ, G, T. Bị cáo không tham gia bàn bạc và góp tiền mua ma túy với các bị cáo khác. Ngày 06/9/2019 bị cáo đến quán trả xe máy và đã giúp Đ đem ma túy đi bán cho đối tượng Nguyễn Văn T. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 0,14 gam ma túy đem bán bị bắt quả tang. Dù căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thành tích cá nhân đạt huy chương Bạc giải Karate lứa tuổi 14 - 15, bị cáo có bố là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn Đ và Đỗ Phạm Anh T tại thành phố Hòa Bình, các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo tham gia mua bán trái phép chất ma túy có thu lợi bất chính bằng tiền và sử dụng ma túy do đó cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đ, G, T. Bị cáo Đ1 phạm tội không được hưởng lợi bất chính do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ1 là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Vật chứng trong vụ án là ma túy loại Heroin, Methamphetamine là vật thuộc loại nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; xe mô tô xác định là tài sản của bị cáo Đ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu xung quỹ nhà nước; điện thoại di động iphone không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho các bị cáo; điện thoại hiệu Nokia dùng vào việc phạm tội cần tịch thu xung quỹ nhà nước; dụng cụ tự chế sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 600.000 đ của bị cáo Đ do phạm tội mà có cần tịch thu xung quỹ nhà nước; số tiền 1.040.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47, Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng là tiền và xe ô tô cơ quan điều tra đã xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Văn Anh Đ, Phạm Văn Đ, Quách Minh G, Đỗ Phạm Anh T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Anh Đ 2 (hai) năm tù, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2019.

- Áp dụng: điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2019.

- Áp dụng: điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Minh G 8 (tám) năm tù, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2019.

- Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Phạm Anh T 8 (tám) năm tù, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2019.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo Phạm Văn Đ: 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước

Phạt bị cáo Quách Minh G: 5.000.000 đồng xung quỹ nhà nước

Phạt bị cáo Đỗ Phạm Anh T: 5.000.000 đồng xung quỹ nhà nước

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt ghi “MẪU G ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo kết luận G định: 231 ngày 11/9/2019, tên đối tượng: Hoàng Văn Anh Đ, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật chất ma túy còn lại sau G định.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt ghi “MẪU G ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo kết luận G định: 232 ngày 03/12/2019, tên đối tượng: Phạm Văn Đ, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật chất ma túy còn lại sau G định.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+ 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu xanh BKS 28B1 – 04425 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quách Thị V.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA ZX màu xanh đen trắng BKS 28F9 -8888.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 110i màu trắng đen

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước 600.000 đồng tiền bán ma túy ( Nằm trong số tiền 1.640.000 đồng thu của Phạm Văn Đ) và 130.000 đồng thu của Đỗ Phạm Anh T

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu đỏ đen và 1.040.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Phạm Anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen, 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Anh Đ 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh trắng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen

+ 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá

+ 01 chiếc dao lam quần băng dính màu đen một nửa

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOURSE

+ 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ

+ 09 túi ni long nhỏ màu trắng không chứa đồ vật gì

+ 01 chiếc kéo nhỏ bằng kim loại màu trắng.

*(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và Biên bản giao nhận tài sản ngày 20/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Kho bạc nhà nước huyện Kim Bôi).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Anh Đ, Phạm Văn Đ, Quách Minh G, Đỗ Phạm Anh T phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo;
- Lưu HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Hằng**